

Lai Vung, ngày 01 tháng 11 năm 2021

Số: **119** /2021/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 253/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đặng Công S - *Sinh năm:* 1960.

Là chủ hộ kinh doanh Đặng Công S.

Địa chỉ: 337A/6 ấp TM, xã TP, huyện LV, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:*

Trịnh Kỳ N - *Sinh năm:* 1969;

Nguyễn Thị M - *Sinh năm:* 1975.

Cùng địa chỉ: 237/6 ấp TM, xã TP, huyện LV, tỉnh ĐT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Trịnh Kỳ N tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Đặng Công S vốn 83.700.000 đồng (Tám mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng).

- Đặng Công S, Trịnh Kỳ N không yêu cầu gì đối với Nguyễn Thị M.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

- **Án phí; Tạm ứng án phí:**

+ Trịnh Kỳ N tự nguyện chịu 1.046.000 đồng (Một triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Đăng Công S tự nguyện chịu 1.046.000 đồng (Một triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được miễn tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn (Dững).

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền